

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày: 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 0048/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh N (tên gọi khác: Sáu) sinh năm 1969 tại Cần Thơ; nơi cư trú: 547/56 Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giúp việc nhà; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T (chết) và bà Bửu Thị L; hoàn cảnh gia đình: Chồng tên Mai Văn H, có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08 ngày 08/3/2019. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Huỳnh A, sinh năm 1985

Và ông: Phan Nhật P, sinh năm 1980

Cùng trú tại: P2-604 tòa nhà R, số 17 đường T, Phường M, quận N, TP.HCM.

(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh N là người được thuê giúp việc nhà cho vợ chồng chị Nguyễn Huỳnh A và anh Phan Nhật P từ tháng 6/2018 tại căn hộ P2-6.04 tòa nhà R, số 17 đường T, Phường M, quận N. Ngày 09/10/2018, chị Huỳnh A kiểm tra, phát hiện bị mất số tiền 8.000.000 đồng để trong túi nhựa trắng ở ngăn tủ nhỏ bên trái phía dưới tủ quần áo trong phòng ngủ của mình nhưng không trình báo sự việc do không nghi ngờ ai lấy trộm. Đến ngày 28/10/2018, chị Huỳnh A và anh Nhật P kiểm tra lại toàn bộ số tiền, vàng, ngoại tệ của mình thì phát hiện mất thêm một số tài sản: 400 USD, 4.000 tiền Đài Loan, 01 nhẫn trang sức có đính hột hiệu Swarovski, 05 chỉ vàng khoen (loại 02 chỉ 02 chiếc, 01 chỉ 01 chiếc) để ở ngăn tủ nhỏ bên trái phía dưới tủ quần áo và 900 USD, 01 miếng vàng lá 02 chỉ để trong hộp thiếc ngăn trên tủ quần áo. Lúc này, vợ chồng chị Huỳnh A có nghi ngờ người giúp việc tên Nguyễn Thị Thanh N nên gọi hỏi thì N thừa nhận có lấy trộm nên chị A trình báo công an.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh N khai nhận: N là người làm việc cho chị A và anh P. Biết chị A có tiền, vàng nên đã lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài và bị cáo N đã thực hiện tổng cộng 14 lần (không nhớ chính xác ngày) gồm: 14.000.000 đồng, 400 USD, 4.000 tiền Đài Loan, 01 nhẫn trang sức có đính hột hiệu Swarovski, 05 chỉ vàng khoen (loại 02 chỉ 02 chiếc, 01 chỉ 01 chiếc) để trong ngăn tủ nhỏ bên trái phía dưới tủ quần áo, 300 USD trong hộp thiếc ngăn trên tủ quần áo và cất giấu trong người mang về nhà đi bán để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hiện bị cáo còn cất giữ tại nhà 200 USD, 1.000 tiền Đài Loan và 01 nhẫn trang sức có đính hột hiệu Swarovski, toàn bộ tài sản này bị cáo đã giao nộp cho Công an quân Phú Nhuận.

Nguyễn Thị Thanh N không thừa nhận lấy loại 02 chỉ và chỉ lấy 700 USD chứ không phải 900 USD theo như lời chị Huỳnh A trình báo. Đối với số tiền 14.000.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã lấy trộm nhưng chị Huỳnh A xác nhận chỉ mất 8.000.000 đồng.

Như vậy, các tài sản mà bị cáo N khai nhận đã lấy trộm nhiều lần của anh P và chị Huỳnh A gồm: 8.000.000 đồng, 400 USD, 4.000 tiền Đài Loan, 01 nhẫn trang sức có đính hột hiệu Swarovski, 05 chỉ vàng khoen (loại 02 chỉ 02 chiếc, 01 chỉ 01 chiếc) để trong ngăn tủ nhỏ bên trái phía dưới tủ quần áo, 300 USD trong hộp thuốc ngăn trên tủ quần áo.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 24/12/2018 thì:

+ Nhẫn kiểu kim loại màu vàng, có gắn hột đá trần hiệu Swarovski, trọng lượng 0.518 chỉ, số lượng: 01 chiếc: Không có giá trị;

+ Khâu vàng 9999 (một khâu 2 chỉ) và một khâu vàng 9999 (một khâu 1 chỉ) tổng trọng lượng 5 chỉ, số lượng: 5 chỉ có giá trị 17.320.000 đồng (3.464.000 đồng/chỉ);

+ Tiền Đài Loan: 4.000 TWD có giá trị: 3.086.920 đồng (1 TWD = 771.73 đồng);

Đô la Mỹ: 700 USD có giá trị 16.375.100 đồng (1 USD = 23.393 đồng).

Và số tiền 8.000.000 đồng Việt Nam mà bị cáo đã lấy trộm.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo N đã lấy trộm là 44.782.020 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSPN ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố để xét xử đối với bị can Nguyễn Thị Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại (chị Huỳnh A và anh P) số tiền 50.000.000 đồng, người bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Trong thời gian giúp việc nhà cho gia đình người bị hại (chị Huỳnh A và anh P) từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã lấy trộm tổng cộng 14 lần (không nhớ rõ chính xác ngày, tháng) tài sản của bị hại; những tài sản bị cáo lấy trộm gồm: 8.000.000 đồng, 400 USD, 4.000 tiền Đài Loan, 01 nhẫn trang sức có đính hột hiệu Swarovski, 05 chỉ vàng khoen (loại 02 chỉ 02 chiếc, 01 chỉ 01 chiếc) để trong ngăn tủ nhỏ bên trái phía dưới tủ quần áo, 300 USD trong hộp thuốc ngăn trên tủ quần áo.

Như vậy, đã có cơ sở khẳng định lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo N đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá trị 44.782.020 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân, gây rối trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì không chịu làm việc mà chỉ thích có tiền một cách nhanh chóng để có tiền trả nợ và tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nghĩ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về phần dân sự:

Bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại (chị Huỳnh A và anh P) số tiền 50.000.000 đồng, người bị hại có đơn bãi nại, và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** (tên gọi khác: Sáu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thanh N** 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về các vấn đề khác: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Phú nhuận;
- Công an Q. Phú nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú nhuận;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang